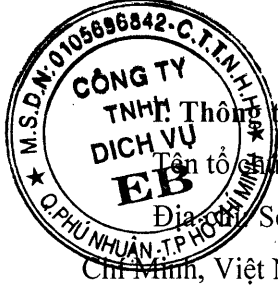


BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 75/EB/2018



Tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:; Ngày cấp:; Nơi cấp:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **MỨT TRÁI VIỆT QUÁT**

2. Thành phần: Trái việt quất, đường mía, chất làm đặc: pectin (E440) (chất keo trong trái cây chín, làm đông mứt), chất điều chỉnh độ acid: citric acid (E330).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 730 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 370 g/ hộp

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì thủy tinh. Cam kết bao bì sử dụng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi: Andros SNC - Usine BIARS (EMB 46029A)

Địa chỉ: BP 1 - ZI Biars sur Cere, 46131 France

Xuất xứ: Pháp

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

+ Quyết định 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hoá học trong thực phẩm).

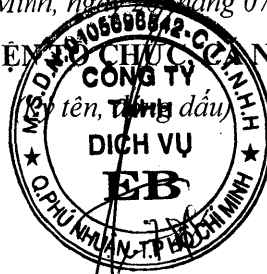
+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Văn bản hợp nhất 02: Thông tư hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2018

ĐẠI DIỆN CHỦ CÔNG TY NHÂN



CLAUDE RETY
Giám Đốc Phát Triển Ngành Hàng
Business Development Director

NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: MỨT TRÁI VIỆT QUẤT

Thành phần: Trái việt quất, đường mía, chất làm đặc: pectin (E440) (chất keo trong trái cây chín, tinh bột), chất điều chỉnh độ acid: citric acid (E330).

Ngày sản xuất: .../.../...

Hạn sử dụng: 730 ngày kể từ ngày sản xuất. Sử dụng tốt nhất trước ngày in trên nắp sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 370 g

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn trực tiếp, có thể pha với nước nóng để uống, hoặc ăn với bánh mì, pha với sữa chua.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong tủ lạnh tối đa 10 ngày sau khi mở nắp

Sản xuất bởi: Andros SNC - Usine BIARS (EMB 46029A)

Địa chỉ: BP 1 - ZI Biars sur Cere, 46131 France

Xuất xứ: Pháp

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

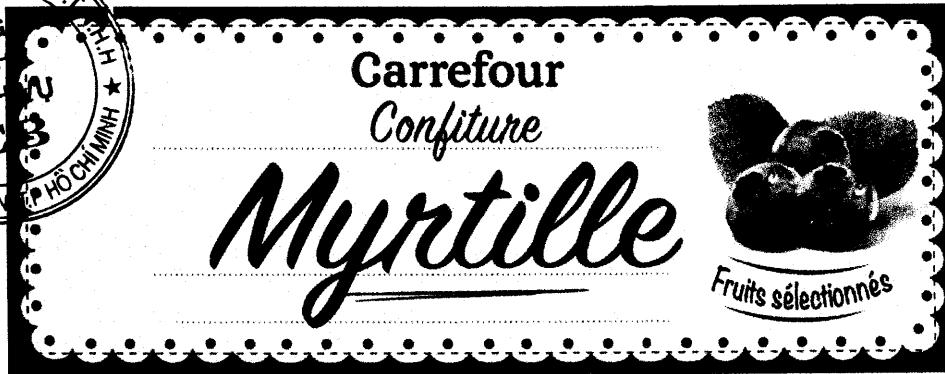
Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423



NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM



Confiture de myrtilles

Ingrédients : Myrtilles, sucre, sucre de canne, gélifiant : pectines de fruits, acidifiant : acide citrique. Préparée avec 50 g de fruits pour 100 g de produit fini. Teneur totale en sucres 60 g pour 100 g de produit fini.

Conservation : À conserver après ouverture maximum 10 jours au réfrigérateur. À consommer de préférence avant fin : voir la date figurant sur le couvercle.

Valeurs énergétique et nutritionnelles moyennes pour :	100 g
Energie	1016 kJ 239 kcal
Glucides dont sucres	59 g 59 g
Fibres alimentaires	1,4 g

Quantités négligeables de matières grasses, acides gras saturés, protéines et sel. Ce produit contient environ 12 portions de 30 g.

370g e

Fabriqué en France par EMB 46029A pour CMI.

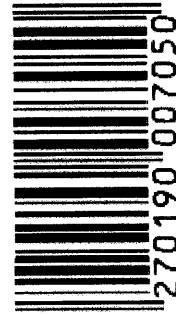
F Service Consommateurs Carrefour - CMI
TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France

N°Cristal 09 69 39 7000

APPEL NON BURTAXE



37632910



3 270190 007050



3270190007050 – BÀN DỊCH NHÂN TIẾNG VIỆT



Carrefour
Mứt trái việt quất
Trái cây được tuyển chọn

Confiture de myrtilles
Ingredients : Myrtilles, sucre, sucre de canne, gélifiant : pectines de fruits, acidifiant : acide citrique. Préparée avec 50 g de fruits pour 100 g de produit fini. Teneur totale en sucres 60 g pour 100 g de produit fini.

Conservation : À conserver après ouverture maximum 10 jours au réfrigérateur. À consommer de préférence avant fin : voir la date figurant sur le couvercle.

Fabriqué en France par EMB 46029A pour CMI.

Service Consommateurs Carrefour - CMI
 TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France
 N° Cristal 09 69 39 7000
 APRÈS AVOIR DÉTACHÉ

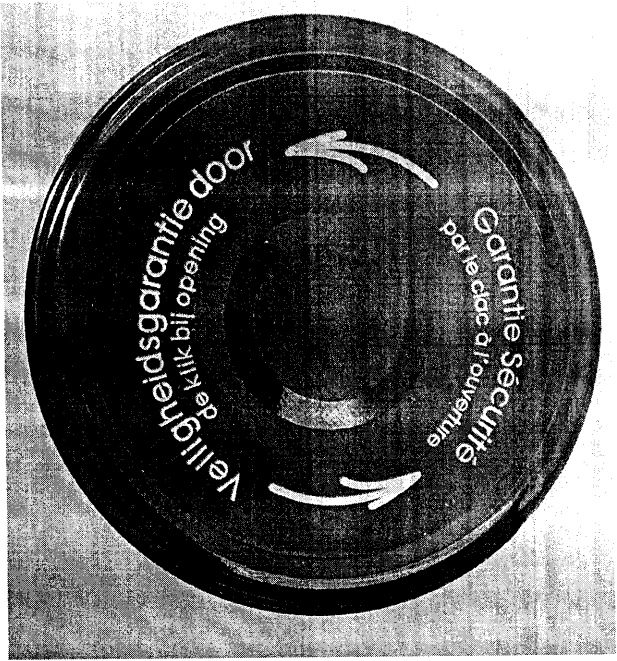
Valeurs énergétique et nutritionnelles moyennes pour :		100 g
Energie		1016 kJ 239 kcal
Glucides dont sucres		59 g 59 g
Fibres alimentaires		1,4 g

Quantités négligeables de matières grasses, acides gras saturés, protéines et sel. Ce produit contient environ 12 portions de 30 g.

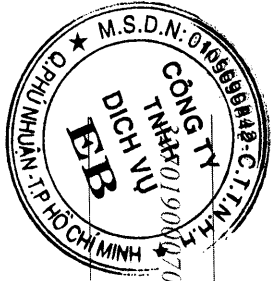
370g e

37632910

Mứt trái việt quất		Giá trị trung bình	100 g
Thành phần: Trái việt quất, đường mía, chất làm đặc: pectin (chất keo trong trái cây chín, làm đông mứt), chất điều chỉnh độ acid: citric acid. 100 g thành phẩm được làm từ 50g trái cây.			
Tổng hàm lượng đường là 60g cho 100g thành phẩm.		Năng lượng	1016 kJ 239 kcal
Bảo quản: Bảo quản trong tủ lạnh tối đa 10 ngày sau khi mở nắp Sử dụng tốt nhất trước: xem ngày trên nắp		Carbohydrate	59 g 59 g
Sân xuất tại Pháp bởi EMB 46029A cho CMI Interdis - TSA 91431 - 91343 MASSY Cedex - France. Sân xuất tại Pháp bởi EMB 40001F cho Interdis CSKH: 09 89 39 7000 (Không tính cước)		Đường	59 g 59 g
Sử dụng tốt nhất trước: xem ngày trên nắp		Chất xơ	1,4 g
Sân phẩm bao gồm khoảng 12 phần 30g		Lượng chất béo, chất béo bão hòa, chất đạm và muối không đáng kể. Sản phẩm bao gồm khoảng 12 phần 30g	



Đảm bảo an toàn bằng tiếng “cách” lúc mở.



3560070279319 – 3560070369690 – 3560070279289 – 3270190114888 – 3270190114895 – BÀN DỊCH NHẬN
TIẾNG VIỆT

Số: 1806666/KQKN
Mã số: 1806184-1
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **MỨT TRÁI VIỆT QUÁT**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hũ kín

Ngày nhận mẫu: 16/06/2018 Thời gian thử nghiệm: 16/06 – 22/06/2018

Ngày trả kết quả: 23/06/2018

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú: (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu 11-15 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.



Số: 1806666/KQKN
 Mã số: 1806184-1
 Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	Kcal/100g	248	Được tính từ protein, carbohydrate và lipid
02	Protein	%	0.37	AOAC 991.20(*)
03	Lipid	%	KPH (LOD=0.1)	Ref.AOAC 948.22(*)
04	Carbohydrate	%	61.6	TCVN 4594:1988(*)
05	Độ Brix	%	61.3	Ref.TCVN 7946:2008
06	pH	-	3.32	Ref.TCVN 7806:2007
07	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15(*)
08	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*)
09	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 971.21
10	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	5.0x10 ¹	ISO 4833-1:2013(*)
11	<i>Coliforms</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
12	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*)
13	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003(*)
14	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7932:2004(*)
15	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008(*)
16	<i>Escherichia Coli</i>	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015